

Số: 01/2025/QĐST-KDTM

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GB

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Xuân S.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Duy Th, ông Hoàng Công H.

Căn cứ vào Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào vụ án KDTM thụ lý số: 03/2024/TLST-KDTM ngày 07/3/2024 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

XÉT THẤY

Tại phiên toà các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thoả thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH

I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Công ty TNHH mua bán nợ G; Địa chỉ: Tầng 5 khối E, Toà nhà Cộng hoà Garden, số 20 Cộng Hoà, phường 12, quận TB, thành phố HCM.

Người đại diện theo pháp luật nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Huyền Tr1 – Giám đốc công ty.

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn: Công ty cổ phần MBN J1; địa chỉ: Tầng 15 Toà nhà Central Point, số 219 phố TK, phường YH, quận CG, thành phố HN.

Đại diện theo pháp luật Công ty cổ phần MBN J1: Ông Hoàng Anh T1 – Tổng giám đốc.

Đại diện theo uỷ quyền Công ty cổ phần MBN J1: Ông Trần Ngọc S1, ông Ngô Văn P1, ông Nguyễn Tiến Th1 – Chuyên viên công ty.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn T2, sinh năm 1983 và bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1985. Trú tại: Thôn NT, xã LN, huyện GB, tỉnh BN.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng thương mại cổ phần V; địa chỉ: Số 89 đường LH, phường LH, quận ĐĐ, thành phố HN.

Người đại diện theo pháp luật Ngân hàng thương mại cổ phần V: Ông Ngô Chí D1– Chủ tịch hội đồng quản trị, người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Ngọc S1- nhân viên xử lý nợ.

II. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Buộc ông Nguyễn Văn T2 và bà Nguyễn Thị H1 phải trả cho người kế thừa quyền, nghĩa vụ của nguyên đơn là Công ty cổ phần MBN J1. 6.151.468.293 đồng (gồm 3.618.242.446 đồng tiền nợ gốc; 2.083.793.990 đồng tiền nợ lãi; 449.431.858 đồng tiền lãi chậm trả) tính đến ngày 06/3/2025 (Theo các Hợp đồng cho vay hạn mức số: LN2012143146215 ký ngày 23/12/2021 (gọi tắt là hợp đồng số LD 2135801825); Hợp đồng cho vay hạn mức số: LN2109234363484 ký ngày 27/9/2021 (gọi tắt là Hợp đồng số LD 2127201099) và Giấy đăng ký kiêm Hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài sản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử ký ngày 09/6/2021 (gọi tắt là Hợp đồng số LD2127201099).

- Buộc ông T2, bà H1 phải tiếp tục trả lãi theo đúng thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng khế ước nhận nợ và văn bản tín dụng của các khoản vay từ ngày 07/3/2025 đến khi ông T2, bà H1 thanh toán xong các khoản nợ cho công ty Công ty cổ phần MBN J1.

Đến hết ngày 06/6/2025, ông T2, bà H1 không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Công ty cổ phần MBN J1 thì công ty Công ty cổ phần MBN J1 có quyền đề nghị Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản thế chấp để thu hồi nợ là: Quyền sử dụng **237,5m²** đất thuộc thửa đất số **91**, tờ bản đồ số **22**, địa chỉ: thôn NT, xã LN, huyện GB, tỉnh BN- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CQ432008, sổ vào sổ cấp GCN: CS11817 do sở Tài Nguyên và môi trường tỉnh Bắc Ninh cấp ngày 07/11/2019 cho hộ ông Nguyễn Văn T2. Cùng toàn bộ công trình, tài sản trên phần diện tích 237,5m² đất này để thu hồi nợ. *(Phần diện tích 237,5m² đất này được giới hạn theo phiếu xác nhận kết quả đo đạc hiện trạng thửa đất của Công ty TNHH đo đạc và bản đồ Kinh Bắc)* và theo Hợp đồng thế chấp số 3146215/TC ký ngày 23/12/2020 tại Văn phòng Công chứng Tất Thắng, tỉnh BN.

2. Về án phí và chi phí tố tụng:

Ông Nguyễn Văn T2, bà Nguyễn Thị H1 phải chịu 133.540.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Công ty J1 56.465.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0002710 ngày 07/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện GB, tỉnh BN.

Ông Nguyễn Văn T2, bà Nguyễn Thị H1 phải chịu 10.500.000 đồng tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ tài sản. Xác nhận nguyên đơn đã nộp tạm ứng đủ số tiền chi phí tố tụng, buộc ông Tuấn, bà Hạ phải trả cho Công ty J1 10.500.000 đồng.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BN;
- VKSND huyện GB;
- Chi cục THADS huyện GB;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Xuân S